TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT
Ngày: 08-01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Đồng Chung.

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương.

Ông Nguyễn Tài Sử.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà*: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Tào Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 131/2018/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Toà án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo có kháng cáo:

Tào văn T; sinh năm: 1989; nơi sinh: Tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tào Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T (sinh năm 1966); có vợ đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2011; tại ngoại - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tào Văn T và ông Phạm Văn V có tranh chấp diện tích đất trồng cà phê ở khu vực lòng hồ thủy điện buôn T thuộc thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông do ông V nhiều lần cản trở Tào Văn T sản xuất, chăm sóc cây cà phê trên mảnh đất tranh chấp. Sáng ngày 15/02/2019, T có nhờ ông Hoàng Văn L, ông Cà Văn V1 và ông Phạm Văn T1 đến nhà T nói chuyện về việc đã nhiều ngày ông V cản trở không cho T tưới

cà phê và nhờ ông T1 qua nói chuyện khuyên ông V thì ông T1 đồng ý. Tuy nhiên sau khi sang bên nhà ông V nói chuyện, ông T1 quay lại nhà T và nói là không khuyên được ông V, hai bên gia đình tự giải quyết lấy, rồi ông T1 đi về. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, T đi xuống ao tranh chấp để mồi nước máy bơm, nổ máy tưới cà phê, còn ông V1 và L ngồi trên nhà uống nước. Khi đang mồi nước tưới thì ông V cầm theo 01 cây tre dài 105cm, đường kính 02cm một đầu được vót nhọn xuống vị trí đặt máy nổ ở bờ ao, cản trở không cho T tưới cà phê. Sau khi cãi nhau ông V nói về lấy dao nên T cầm đoạn cây tre dài khoảng 94cm, đường kính khoảng 03cm, hai đầu tù đánh ông V 02 cái vào đùi rồi vứt cây tre xuống đất, xông vào dùng tay xô ông V ngã xuống đất. T tiến tới tay trái túm cổ áo, tay phải đấm vào má trái ông V 02 cái, rồi ngồi lên phía gần thắt lưng, cầm tay trái ông V đưa về sau lưng. Lúc này ông L, ông V1 từ nhà T đi xuống, thấy vậy T hô "*Trói nó vô, trói nó vô*". Nghe tiếng T hô như vậy thì V1 và L chạy tới giữ tay V để cho T dùng dây thừng dài 381cm, đường kính 0,8cm, màu đen buộc nhiều vòng vào cổ tay ông V. Sau khi T trói xong, L và V1 đi về còn T đứng trông ông V đồng thời gọi mẹ mình là bà Hoàng Thị T ở trên nhà lấy đoạn dây thừng dài 736cm, đường kính 0,8cm, màu đen đang cột ở võng trên nhà xuống đưa cho T. Sau khi lấy dây thừng từ mẹ mình, T kéo ông V ngồi xuống dựa lưng vào cột bê tông được chôn xuống đất gần đó, rồi dùng dây thừng luồn 02 vòng giữa hai tay ông V đang bị trói buộc vào cột bê tông. Sau khi đưa dây cho T, thấy ông V bị trói nên bà T đã gọi điện trình báo Công an.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đăk Nông quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tào Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/11/2019, bị cáo Tào Văn T kháng cáo, nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "*Bắt, giữ người tái phép luật*" là đúng người, đúng tội, không oan. Lý do xin được hưởng án treo là vì mức hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nặng và nghiêm khắc; bị hại cũng có lỗi vì thường xuyên quậy phá và nhiều lần dùng dao uy hiếp, ngăn cản bị cáo tưới cà phê; sau khi trói bị hại thì bị cáo đã gọi điện cho lực lượng công an đến giải quyết; ngoài ra hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già và 01 con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt nhưng cần sửa bản án sơ thẩm về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và lời khai của bị cáo xác định được: Khoảng 11 giờ ngày 15/02/2019, tại thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông, do có mâu thuẫn từ trước nên Tào Văn T đánh nhau với ông Phạm Văn V, sau đó Tào Văn T nói Hoàng Văn L và Cà Văn V1 giữ tay ông V để T dùng dây thừng trói tay ông V lại. Sau khi T trói ông V, Hoàng Văn L và Cà Văn V1 bỏ về, Tào Văn T dùng đoạn dây khác trói ông V vào trụ bê tông cho đến khi lực lượng công an đến làm việc. Như vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Bắt, giữ người trái pháp luật"* quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường cho bị hại. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang sống và cư trú tại thôn đặc biệt khó khăn của xã, bản thân bị cáo hiện đang phải nuôi mẹ già và 01 con nhỏ sinh năm 2011. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát một phần cũng từ việc bị hại tranh chấp và cản trở bị cáo tưới nước cho vườn cà phê của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phần tranh luận cho rằng bị cáo bắt và giữ người trái pháp luật, đồng thời là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy mục đích bị cáo bắt bị hại là để chờ Công an xã đến giải quyết chứ không có mục đích giữ bị hại.Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là bộc phát do hành vi của người bị hại cố tình cản trở bị cáo tưới cà phê, bị cáo không có chủ đích bắt bị hại từ trước. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tào Văn T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tào Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*", thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tào Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- CA huyện Krông Nô,
- VKSND huyện Krông Nô,
- TAND huyện Krông Nô,
- Chi cục THADS huyện K,
- Bị cáo;
- Lưu THCTP, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký và đóng dấu)

Đỗ Đồng Chung